

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Ông **Lê Hoàng V**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1969.

1.2.1. Anh **Phạm Văn U**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã H, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn U có nghĩa vụ trả cho ông Lê Hoàng V số tiền hui còn nợ 79.630.000đ (bảy mươi chín triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn U có nghĩa vụ nộp 995.000đ (chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng) nhưng chị T thuộc diện thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên chị T được miễn nộp phần của chị T là 497.500đ (bốn trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng), còn lại 497.500đ (bốn trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng) buộc anh U có nghĩa vụ nộp tiếp.

Ông Lê Hoàng V có nghĩa vụ nộp 995.000đ (chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng) ông V có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí và ông V thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên ông V được miễn toàn bộ ông V không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện O;
- THADS huyện O;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc